

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5- 2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hương.

2. Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST – HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị P, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã NX, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Y, xã NL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm X, xã NX, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/12/2018 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình điều tra, nguyên đơn chị Lưu Thị P trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2016 tại UBND xã NX, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự

nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không cùng chí hướng trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc gia đình. Vợ chồng không chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn chưa có con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 17/02/2019, bị đơn anh Nguyễn Hữu T thống nhất lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không cùng chí hướng trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc gia đình. Từ tháng 7/2018 đến nay vợ chồng không chung sống với nhau. Chị Lưu Thị P yêu cầu ly hôn, bị đơn mong muốn đoàn tụ vợ chồng còn nếu chị Phương nhất quyết ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn. Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn chưa có con chung. Về tài sản chung và các khoản nợ: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn tổng đạt các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật nhưng anh T cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 17/02/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh tại xóm X, xã NX, huyện ND, tỉnh Nghệ An thì được cung cấp nội dung như sau: Chị Lưu Thị P và anh Nguyễn Hữu T kết hôn năm 2016. Quá trình chung sống vợ chồng chị P và anh T, có xảy ra mâu thuẫn gì hay không địa phương không biết. Khoảng tháng 7/2018 chị P về bố mẹ đẻ tại xã NL sinh sống cho đến nay. Chị P và anh T chưa có con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng

dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã nhận được đầy đủ các thông báo của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ nhưng cố tình vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Về tình cảm: Chị Lưu Thị P được ly hôn anh Nguyễn Hữu T; về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Lưu Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hữu T, có nơi cư trú tại xã NX, huyện ND, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo căn cứ tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lưu Thị P vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị P và anh Nguyễn Hữu T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 02 năm 2016 tại UBND xã NX, huyện ND, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không cùng chí hướng trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc gia đình. Từ tháng 7/2018 đến nay

chị P và anh T không chung sống cùng nhau. Chị P nhất quyết yêu cầu ly hôn, anh T mong muốn đoàn tụ nhưng nếu chị P nhất quyết ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định: Việc đoàn tụ vợ chồng phải là nguyện vọng từ hai phía. Trong thời gian sống ly thân chị P và anh T không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, khắc phục mâu thuẫn. Anh T không có mặt theo Thông báo của Tòa án để tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Việc chị P và anh T không chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị P được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

[2]. Về con chung: Chị Lưu Thị P và anh Nguyễn Hữu T chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Xem xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lưu Thị P và anh Nguyễn Hữu T.
2. Về con chung: Chị Lưu Thị P và anh Nguyễn Hữu T chưa có con chung.
3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án

giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lưu Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002099, ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Lưu Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NX, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã NL, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lại